

Số: /QĐ-SNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: “Xây dựng công viên trung tâm huyện Hoài Đức”**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường; Khuyến nông; Thủy lợi; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Tài nguyên nước; Môi trường; Địa chất và khoáng sản; Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-SNNMT ngày 06/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Quyết định số 135/QĐ-SNNMT ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các Phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Quyết định số 260/QĐ-SNNMT ngày 02/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phân công nhiệm vụ giữa Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

Xét Văn bản số 3111/STNMT-QLMT ngày 06/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng công viên trung tâm huyện Hoài Đức”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng công viên trung tâm huyện Hoài Đức” (sau đây gọi là Dự án) tại xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoài Đức là Chủ dự án đầu tư (sau đây gọi là Chủ dự án đầu tư) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - UBND Thành phố;
 - Giám đốc Sở;
 - PGĐ Sở Nguyễn Anh Quân;
 - Phòng Quản lý môi trường;
 - VP Sở (để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở);
 - UBND huyện Hoài Đức;
 - UBND xã Đức Giang;
 - Ban QLDA ĐTXD huyện Hoài Đức;
 - Lưu: VT, QLMT, HS_{Quý}
- MHS H26.103-250520-0004

(để b/cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Quân

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “XÂY DỰNG CÔNG VIÊN TRUNG TÂM HUYỆN HOÀI ĐỨC”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT-QLMT ngày / /2025
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng công viên trung tâm huyện Hoài Đức.
- Địa điểm thực hiện Dự án: xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoài Đức.
- Địa chỉ: thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Thực hiện theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của huyện Hoài Đức (phụ lục 1); Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án xây dựng công viên trung tâm huyện Hoài Đức.

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Tổng mức đầu tư: 371.606.000 đồng.
- Tiến độ thực hiện Dự án: Năm 2024 – 2027.

1.2. Quy mô đầu tư

Quy mô xây dựng: Xây dựng công viên trung tâm trên khu đất quy hoạch có diện tích rộng khoảng 18,68 ha.

Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Thu hồi, giải phóng mặt bằng khu đất; san nền, đào hồ, đắp đồi, trồng cây xanh, đường giao thông nội bộ, các sân vui chơi, sân thể thao ngoài trời, khu cắm trại, bãi đỗ xe, chòi nghỉ, nhà vệ sinh công cộng, cổng, tường rào và các hạng mục phụ trợ... đồng bộ hạ tầng kỹ thuật: hệ thống cấp thoát nước, hệ thống chiếu sáng, hệ thống phòng cháy chữa cháy và các hạng mục khác... khác...

1.3. Phạm vi

- Phạm vi ranh giới: Phía Bắc giáp khu đất quy hoạch xây dựng Trường tiểu học Đức Giang và khu cây xanh thể dục thể thao xã Đức Giang; Phía Nam giáp khu đất quy hoạch có chức năng là đất hỗn hợp địa phương; Phía Đông giáp tuyến đường quy hoạch ĐH 06; Phía Tây giáp khu đất nghiên cứu quy hoạch khu đô thị mới An Thịnh.

- Thực hiện giải phóng mặt bằng và san nền khu đất dự án với diện tích 18,68 ha, bao gồm: Đất công trình dịch vụ công cộng: 246,03 m²; Đất thương mại dịch vụ: 7.882,65 m²; Đất cây xanh công cộng: 37.208,04 m²; Mặt nước (Hồ điều hòa): 104.403,26 m²; Cây xanh sử dụng hạn chế: 22.055,18 m²; Đất công trình hạ tầng kỹ thuật: 1.069,61 m²; Đất bãi đỗ xe 6.698,23 m²; Đất giao thông 7.315,55 m².

- Phạm vi dự án không bao gồm hoạt động xây dựng và vận hành khu thương mại dịch vụ.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án

- Giải phóng mặt bằng và san nền khu vực dự án.
- Xây dựng hồ điều hòa.
- Mạng lưới giao thông: hệ thống sân, đường dạo đi bộ.
- Xây dựng các hạng mục: bồn cây cảnh, khu tập luyện thể thao, chòi cảnh quan, bãi đỗ xe.

- Trồng cây xanh

- Lắp đặt thiết bị luyện tập thể thao ngoài trời.

- Hệ thống cấp thoát nước, hệ thống chiếu sáng, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

1.4.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

- Cầu rửa xe bao gồm hố lắng để thu gom, xử lý nước thải thi công.

- Bãi tập kết nguyên vật liệu tạm, phế thải xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải, nhà vệ sinh công cộng.

- Các thùng rác đặt tại khu vực cây xanh, dọc tuyến đường quanh hồ điều hòa, khu vực luyện tập thể thao, khu vực bãi đỗ xe.

1.4.3. Các hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Đền bù, giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật.

- San nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, thi công xây dựng công trình, vận chuyển chất thải đi đổ thải, sinh hoạt của công nhân xây dựng; xây dựng các hạng mục của dự án,...

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động của người dân đến tham gia các hoạt động tại công viên.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Tổng diện tích thực hiện dự án: 18,68 ha trong đó có: 14,7 ha là đất trồng lúa hai vụ. Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu hồi diện tích đất lúa ảnh hưởng đến việc cung cấp lương thực, lao động nông nghiệp; sinh kế của người dân.

- Bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải xây dựng; quá trình thi công xây dựng Dự án.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh thiết bị thi công; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân đến tham gia các hoạt động tại công viên.

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông; mùi từ khu vực nhà vệ sinh.

- Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường của người dân đến tham gia các hoạt động tại công viên.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng trên công trường với lưu lượng lớn nhất khoảng 2,7 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu và rửa thiết bị, dụng cụ thi công với lưu lượng lớn nhất khoảng 4,48 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ...

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của người dân với lưu lượng lớn nhất khoảng 3,12 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, photphat, nitrat, Coliform,..

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂,...

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động giao thông của các phương tiện đi lại phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là các khí SO_2 , CO , NO_x , bụi,...

- Khí thải từ các thùng chứa rác thải sinh hoạt.... Thành phần chính của khí thải: NH_3 , CH_4 , H_2S ...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân tại công trường với khối lượng khoảng 40 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân đến công viên khoảng 61 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng.

- Lượng sinh khối thực vật phát sinh trong quá trình phát quang dọn dẹp mặt bằng tại dự án khoảng 28 tấn. Thành phần bao gồm: gốc, rễ, lá cây,...

- Hoạt động bóc tách khối lượng bùn đất hữu cơ là khoảng 37.375 m³ với thành phần chủ yếu đất hữu cơ,...

- Hoạt động thi công hạng mục công trình phát sinh phế liệu xây dựng có khối lượng khoảng 11.04 tấn. Thành phần chủ yếu là vỏ bao xi măng, đá thừa, cát thừa, vữa,... Bùn cặn từ các công trình bể lắng xử lý nước thải thi công, xây dựng: 1,4 kg/ngày. Bùn cặn từ nhà vệ sinh di động trên công trường: 5kg/ngày.

b) Giai đoạn vận hành.

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động hút bùn thải bể tự hoại khoảng 12,8 kg/ngày.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

Chất thải nguy hại (giẻ lau, găng tay dính dầu và vỏ thùng sơn,...) phát sinh lớn nhất khoảng 80 kg trong toàn bộ thời gian thi công.

b) Giai đoạn vận hành.

Giai đoạn vận hành dự án không phát sinh chất thải nguy hại.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

Phát sinh từ các phương tiện ra vào công viên như xe đạp, xe máy, ô tô... của người dân đến tham gia các hoạt động tại công viên.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Tác động đến đời sống tâm linh của người dân bị ảnh hưởng trong khu vực dự án từ việc di dời mồ mả.

- Tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất trồng lúa nước 2 vụ.

- Hoạt động phát quang và hoạt động của các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng tới đến hệ sinh thái trên cạn và dưới nước, hoạt động giao thông đường bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu vực Dự án.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hoạt động giao thông đường bộ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, sụt lún công trình, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Nước mưa chảy tràn chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trường sẽ gây ra các tác động suy giảm chất lượng nước mặt.

b) Giai đoạn vận hành

- Góp phần cải thiện cảnh quan, tăng diện tích cây xanh, điều hòa khí hậu khu vực; Cải thiện chất lượng không khí, giảm tiếng ồn.

- Tạo không gian sinh hoạt cộng đồng, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho người dân.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực thông qua việc tạo việc làm, tăng giá trị đất đai và thu hút dịch vụ.

- Góp phần bảo tồn đa dạng sinh học đô thị và giảm nguy cơ ngập úng do tăng khả năng thấm nước tự nhiên.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công tại công trường: Được thu gom, xử lý bằng các nhà vệ sinh di động. Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng thực hiện

ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh theo quy định và tuân thủ theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Nước thải thi công: bố trí 01 cầu rửa xe ở cổng công trình. Toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa xe, bảo dưỡng máy móc sẽ được dẫn qua 01 bể tách dầu và dẫn vào hố lắng 3 ngăn. Ngăn 1 được bố trí làm ngăn tách dầu, sử dụng vải lọc dầu. Vải hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 01 tuần/lần, được thu gom, lưu giữ và quản lý như đối với chất thải nguy hại. Nước thải sau khi xử lý không thải ra môi trường, được tái sử dụng cho quá trình xịt rửa lớp xe, phun nước giảm bụi khu vực thi công, phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng, không xả thải ra môi trường. Định kỳ 1 tháng/lần thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi bùn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Bùn lắng sau khi được nạo vét sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi đổ bỏ theo đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, bùn lắng được Chủ dự án thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng nạo vét, thu gom và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Hệ thống thu gom và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải từ quá trình sinh hoạt của người dân: nước thải nhà vệ sinh được thu gom và xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại trước khi xả vào thu gom nước thải tại xã Đức Giang, sau đó được thu gom về Trạm xử lý nước thải tập trung Sơn Đồng công suất 8.000 m³/ngày.đêm (theo Biên bản làm việc ngày 02/6/2025 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoài Đức và UBND xã Đức Giang). Trạm xử lý nước thải Sơn Đồng xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh tại 05 xã Sơn Đồng, Yên Sở, Đắc Sở, Tiền Yên, Đức Giang và thị trấn Trạm Trôi.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

Lập hàng rào bằng tôn cao 2 m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường tiếp cận với tần suất tối thiểu 1-2 lần/ngày và nhiều hơn khi thời tiết hanh khô; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 1-2 lần/ngày; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành

- Xử lý mùi, khí thải phát sinh từ khu vực bể tự hoại nhà vệ sinh công cộng: Sử dụng các chế phẩm sinh học bổ sung cho bể xử lý; Định kỳ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý phân bùn từ bể tự hoại theo quy định; nhà vệ sinh lắp đặt hệ thống thông gió.

- Vận chuyển rác thải sinh hoạt hàng ngày để tránh phát tán mùi, và vệ sinh thường xuyên hàng ngày. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

Chất thải sinh hoạt của công nhân phát sinh tại công trường được thu gom, phân loại tại nguồn, Chủ dự án đầu tư bố trí các thùng chuyên dụng loại 100 lít để thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt trên công trường. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành

Bố trí các thùng chứa dung tích 60 lít: bố trí tại các khu vực cây xanh, khu vực tuyến đường quanh hồ điều hòa, khu vực bãi đỗ xe.. để thu gom toàn bộ lượng chất thải sinh hoạt phát sinh. Chất thải sau khi được phân loại tại nguồn ở các khu vực sẽ được đơn vị thu gom, vận chuyển có chức năng thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh với tần suất 1 lần/ngày, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Chủ dự án đầu tư thực hiện phân loại, thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Toàn bộ đất hữu cơ nạo vét được tập kết tại bãi tập kết bùn đất tạm thời với diện tích là 50 m² bố trí tại khu vực trồng cây xanh để tận dụng trồng cây. Trước khi đổ đất hữu cơ bóc sẽ được rải bạt để tiện cho công tác vệ sinh. Khu tập kết có che có bạt che phủ để ngăn sự phát tán của bụi ra môi trường không khí, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Toàn bộ chất thải rắn từ quá trình giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng sẽ được thu gom về bãi tập kết rác thải xây dựng diện tích 100m² phía Tây của dự án. Chủ

dự án đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đến bãi đổ phế thải xây dựng được cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Đối với bùn từ nhà vệ sinh tự hoại của dự án: hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định, định kỳ 06 tháng/lần.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Chủ dự án đầu tư, đơn vị quản lý vận hành thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 68, 69, 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Điều 24, 25, 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

Chủ dự án sẽ bố trí kho lưu chứa CTNH tạm thời dạng thùng container trên công trường thi công, diện tích kho chứa 10m² và các thùng rác dung tích 100 lít tại kho chất thải nguy hại, đảm bảo lưu chứa an toàn, không tràn, đổ, dán tên, mã chất thải nguy hại, gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Thu gom, phân loại, ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Dự án không phát sinh chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Chủ dự án đầu tư thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a. Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi (buổi trưa từ 12h - 13h30, buổi tối từ 20h - 6h sáng hôm sau).

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2m.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

b. Giai đoạn vận hành

- Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích đất trồng cây xanh theo quy định và tổ chức hướng dẫn, phân luồng giao thông.

- Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống cống thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom nước mưa khu vực dự án. Thực hiện nạo vét hố ga 01 lần/tuần vào mùa mưa, 01 tháng/lần vào mùa khô và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: Bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc,... Tuân thủ các quy chuẩn hiện hành.

- Sự cố ngập lụt: Khi có biểu hiện ngập lụt (mưa lớn, nước dâng nhanh) nhanh chóng di dời thiết bị ra khỏi công trường, bố trí hệ thống máy bơm nước.

b) Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo an toàn giao thông: Lắp đặt các biển báo giao thông tại các tuyến đường giao thông xung quanh công viên..

- An toàn về cháy, nổ: Toàn bộ hệ thống tủ điện đều được nối đất an toàn. Bố trí các trụ cứu hỏa, họng lấy nước chữa cháy đáp ứng theo tiêu chuẩn chữa cháy. Phương án phòng chống cháy, nổ phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và cấp phép theo quy định.

- Sự cố ngập úng: Khơi thông cống rãnh hàng năm; thường xuyên vệ sinh bề mặt, làm tốt công tác vệ sinh môi trường khu vực Dự án; sử dụng máy bơm để bơm thoát nước ra điểm xả theo quy định khi có ngập lụt xảy ra.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố của hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, xử lý nước thải sinh hoạt: Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống thu gom nước thải phát sinh từ Dự án về hệ thống xử lý nước thải Sơn Đồng: Thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn nước thải, kiểm tra các vị trí đầu nối; khi xảy ra sự cố phải thông báo với bộ phận quản lý, yêu cầu hạn chế các hoạt động phát sinh nước thải tại khu vực xảy ra sự cố để khắc phục. Chỉ đầu nối thoát nước thải sau xử lý ra môi trường khi các Trạm xử lý nước thải Sơn Đồng đi hoạt động bình thường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng như sau:

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí (theo đề xuất của chủ dự án):

- Vị trí giám sát (03 vị trí): 01 vị trí tiếp giáp cổng ra vào của Dự án, 01 vị trí tiếp giáp đầu hướng gió của dự án, 01 vị trí tiếp giáp cuối hướng gió của Dự án

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), Tiếng ồn, Độ rung.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (theo lộ trình); QCVN 27:2010/BTNMT, QCVN 27:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (theo lộ trình).

b) Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

a) Giai đoạn vận hành: Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải định kỳ, tự động trong giai đoạn hoạt động.

b) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động phối hợp với địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ ổn định cho các hộ dân bị ảnh hưởng và chỉ được phép thực hiện Dự án sau khi được bàn giao mặt bằng; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ Luật Đất đai.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Đảm bảo có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.